

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM K
TỈNH QUẢNG N**

Bản án số: 160/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn, tranh
chấp nuôi con chung khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM K, TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Tin

2. Ông Ngô Đà

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thành Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng N tham gia phiên tòa: Trần Thị Triệu Tin - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn 5, xã Tam Ng, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn X, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn 5, xã Tam Ng, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh X tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Ngọc, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N vào năm 2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, không hòa hợp, anh ham chơi, cờ bạc, rượu chè, không lo làm ăn. Đã có lần anh X đánh đập chị, hăm dọa chị. Trước đây chị đã nộp đơn xin ly hôn nhưng được Tòa án hòa giải đoàn tụ, chị rút đơn về chung sống nhưng cuộc

sống vẫn bế tắc, vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị không còn tình cảm gì với anh X nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Võ Đình H, sinh ngày 31/3/2011 và cháu Võ Thị Bích Th, sinh ngày 22/10/2012. Nếu ly hôn chị nhận nuôi cháu Th đến tuổi thành niên và giao cháu H cho anh X nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Hiện nay 2 con chị đang ở với anh X ở xã Tam Ngọc, thành phố Tam K. Chị không sống chung với 2 con cách nay đã 3 tháng, vì ở trong gia đình nhưng 2 vợ chồng mâu thuẫn, đánh nhau nên chị ở không được và bỏ đi ở nhờ nhà cô ruột tại xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng N. Hiện nay chị làm công ty may, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Văn X vắng mặt nên không có lời khai tại phiên tòa. Tại biên bản hòa giải, anh X trình bày:

Về điều kiện kết hôn giữa anh và chị Ph như chị Ph trình bày là đúng, anh không thay đổi, bổ sung gì thêm. Anh thừa nhận trước đây chị Ph đã nộp đơn xin ly hôn một lần nhưng sau đó rút đơn về chung sống nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không có được tiếng nói chung. Trong thời gian chung sống, anh thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân thì anh không rõ. Nay chị Ph xin ly hôn nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Võ Đình H, sinh ngày 31/3/2011 và cháu Võ Thị Bích Th, sinh ngày 22/10/2012. Nếu ly hôn anh nhận nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh làm nghề thợ hồ, thu nhập mỗi ngày khoảng 300.000 đồng. Hiện nay 2 con đang ở với anh tại xã Tam Ngọc, thành phố Tam K. Chị bỏ nhà đi nhiều lần, cách nay hơn 3 tháng, không quan tâm đến con cái, anh không thấy về thăm con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam K tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, không tham gia và vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ph: Theo đó cho chị Ph ly hôn với anh X; về con chung: giao cháu Võ Đình H, sinh ngày 31-3-2011 cho anh Võ Văn X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Buộc anh X giao con chung cháu Võ Thị Bích Th, sinh

ngày 22/10/2012 cho chị Lê Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào đóng góp nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph, anh X đều không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Ph và anh Võ Văn X tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Hiện nay anh, chị có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xã Tam Ngọc, thành phố Tam K nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam K. Bị đơn anh Võ Văn X đã được Tòa án nhân dân thành phố Tam K triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng anh có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Văn X là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Ph và anh Võ Văn X tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Ngọc, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N vào ngày 15/9/2010 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Lê Thị Ph và anh Võ Văn X thì thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau. Trước đây chị Ph đã nộp đơn xin ly hôn một lần, sau đó rút đơn về chung sống đoàn tụ nhưng cuộc sống không thay đổi, vợ chồng không hạnh phúc. Những lúc sau khi uống rượu say, anh X có lần đánh, hăm dọa chị Ph. Chị Ph không ở chung cùng anh X cách nay hơn ba tháng, chị về ở nhà cô tại xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng N. Vợ chồng anh chị phân ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Do đó, chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh X. Qua xác minh tại địa phương nơi anh X, chị Ph sinh sống thì mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị địa phương đã giải quyết nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay, anh X nhiều lần vắng mặt, anh chỉ có mặt và tham gia hòa giải một lần, anh không muốn ly hôn nhưng cũng đã không có kế hoạch cho cuộc sống, không thuyết phục được chị Ph, điều đó thể hiện anh không tha thiết việc hàn gắn đoàn tụ gia đình, không thể hiện hết tình yêu thương của anh với vợ con.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị Ph và anh X đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly

hôn của chị Ph là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph với anh X.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Lê Thị Ph và anh Võ Văn X có 02 con chung là Võ Đình H, sinh ngày 31/3/2011 và cháu Võ Thị Bích Th, sinh ngày 22/10/2012. Hiện nay hai cháu đang ở với anh X. Khi ly hôn chị Ph có nguyện vọng nhận nuôi cháu Th đến tuổi thành niên, giao cháu H cho anh X nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và không không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Tại biên bản hòa giải, anh X nhận nuôi cả hai cháu H, cháu Th, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, anh X và chị Ph có với nhau 02 con chung là cháu Võ Đình H, sinh ngày 31/3/2011 là nam và cháu Võ Thị Bích Th, sinh ngày 22/10/2012 là nữ. Hiện nay anh chị đều có việc làm, anh X khai anh làm nghề thợ hồ, thu nhập mỗi ngày 300.000 đồng. Chị Ph đang làm việc tại Công ty TNHH YS VINA thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng. Xét thấy cả anh X, chị Ph đều có điều kiện, khả năng nuôi con như nhau. Các cháu H, Th đã hơn 7 tuổi, ý kiến cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Ph. Hội đồng xét xử xét thấy với thu nhập, thời gian, điều kiện công việc và để cho các cháu có điều kiện phát triển tốt nhất, thuận lợi cho anh chị có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu được tốt hơn, quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Ph về nuôi con chung, giao cháu Võ Đình H, sinh ngày 31/3/2011 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu H là con trai giao cho cha là phù hợp; giao cháu Võ Thị Bích Th, sinh ngày 22/10/2012 (cháu Th là nữ) nên giao cho chị Ph là mẹ ruột trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp với sự phát triển của các cháu, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp.

[2.3] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Ph, anh X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ph.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Ph và anh Võ Văn X.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung cháu Võ Đình H, sinh ngày 31-3-2011 cho anh Võ Văn X trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Buộc anh X giao con chung cháu Võ Thị Bích Th, sinh ngày 22/10/2012 cho chị Lê Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Không bên nào đóng góp nuôi con chung cho bên nào. Các bên có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị Ph, anh X đều khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000186 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam K, tỉnh Quảng N. Chị Ph đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/6/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Tam Ng;
- VKSND TP. Tam K;
- TAND tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP Tam K;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Văn Khôi

